

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S H
TỈNH L C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S H, TỈNH L C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải; Ông Hoàng Văn Hồ. ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tủa Sín Chải, huyện S H, tỉnh L C. Tòa án nhân dân huyện S H mở phiên tòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 25/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Quảng Văn L. Tên gọi khác: Không, giới tính: Nam; Sinh năm 2000, tại xã N H, huyện S H, tỉnh L C; Nơi cư trú: Bản P C, xã N H, huyện S H, tỉnh L C; nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Quảng Văn N, sinh năm 1970, con bà: Lò Thị D, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/02/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2020 đến nay. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh H là Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2020, Quảng Văn L, sinh năm 2000, trú tại Bản P C, xã N H, huyện S H, tỉnh L C một mình điều khiển chiếc xe máy của gia đình đi từ nhà tại bản P C, xã N H, huyện S H với mục đích đi đến bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện S H để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin thì L gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 30- 40 tuổi đang đứng ở ngoài đường, nhìn thấy người đàn ông này giống người nghiện chất ma túy nên L hỏi người đàn ông có Heroine không, ban cho L 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thì người đàn ông trả lời có. Lúc

này L đưa người đàn ông số tiền 150.000 đồng, người đàn ông cầm lấy tiền rồi đưa lại cho L 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, L cầm lấy gói Heroine trên tay trái rồi điều khiển xe đi về, còn người đàn ông đi đâu L không biết. Khi về đến nhà, L đi vào buồng ngủ dùng chiếc dao lam chia gói Heroine vừa mua được ra thành 03 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh giấy xỏ số kiến thiết L C, sau đó L cất vào bên trong túi quần bên phải đang mặc với mục đích sử dụng dần và không nói cho ai biết, sau đó L đi ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 14/02/2020 L mang theo 03 gói Heroine đang cất bên trong túi quần bên phải đang mặc với mục đích đi xuống ngã tư N H, thuộc bản N H 2, xã N H, huyện S H chơi, khi đi bộ ra đến vị trí cách nhà của L khoảng 03- 04 mét thì L gặp Quàng Văn T, sinh năm 1995 là người cùng bản đang đi xe máy, L hỏi T đi đâu thì T trả lời đang định đi xuống ngã tư N H chơi, nghe T nói vậy nên L nói cho L đi cùng, T đồng ý và L không nói cho T biết việc L đang tàng trữ Heroine trên người. T điều khiển xe chở L ngồi phía sau đi xuống ngã tư N H. Khi đến ngã tư N H, L xuống xe và dừng lại ở một quán bán hàng tạp hóa gần ngã tư N H chơi thì gặp Lò Văn T", sinh ngày 23/11/2002, là người trú cùng bản với L đang ngồi ở quán từ trước đó, còn T điều khiển xe đi đâu L không biết. Lúc này L nhặt một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi lấy 03 gói Heroine mà L đang cất giấu trong túi quần bên phải ra bỏ vào bên trong vỏ bao thuốc lá rồi đặt xuống đất và dùng chiếc dép đang đi trên chân phải dẫm đè lên và không nói cho T" biết. Một lúc sau do T" đang ngồi gác chân lên ghế và không để ý nên L đã lấy một chiếc dép của T", L không nhớ chiếc dép bên trái hay bên phải đặt đè lên vỏ bao thuốc lá bên trong chứa 03 gói Heroine. Hồi 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi L đang ngồi chơi, nói chuyện cùng với T" thì gặp tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S H đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra và yêu cầu có đồ vật, tài liệu liên quan đến vi phạm pháp luật thì giao nộp. Lúc này do nhận thức được việc cất giấu Heroine của mình là sai, vi phạm pháp luật nên L đã tự giác lấy 03 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh giấy xỏ số kiến thiết L C và được đựng trong một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng mà L đang để dưới đất và dùng chiếc dép đè lên, có khối lượng 0,19 gam giao nộp cho tổ công tác và khai nhận mục đích tàng trữ Heroine để sử dụng.

Tại bản giám định tư pháp số 08 ngày 15/02/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: 03 (ba) gói chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn L (sau khi loại bỏ bao bì) xác định có tổng khối lượng 0,19 gam (*không phải mười chín*) gam.

Tại bản Kết luận giám định số 80/GĐ-KTHS, ngày 16/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L C kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột khô màu trắng thu giữ của Quàng Văn L gửi giám định là ma túy. Loại: Heroine

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-SH ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L C để xét xử bị cáo Quàng Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L C đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quảng Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ: 03 mảnh giấy xô số kiến thiết L C; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng là công cụ bị cáo gói và đựng Heroine; Đối với 0,19 gam Heroine thu giữ của bị cáo Quảng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H đã trích toàn bộ gửi giám định chất ma túy, sau khi có kết luận giám định không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tuổi đời còn trẻ nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các

hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn Lã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 14/02/2020, tại khu vực bản N H, huyện S H, tỉnh L C, Quảng Văn L, sinh năm 2000 trú tại bản P C, xã N H, huyện S H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroin có tổng khối lượng 0,19 gam Heroine thì bị Công an huyện S H phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Quảng Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện S H. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, tiếp tục rèn dũa, giáo dục, cải tạo để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật; nhằm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Do đó, lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Quảng Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 03 mảnh giấy xỏ số kiến thiết L C; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Tất cả đều đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Thi hành án dân sự huyện S H, tỉnh L C. Đây là vật chứng gói và đựng chất ma túy thu giữ của Quảng Văn L đã qua sử dụng, vật chứng này không có giá trị sử dụng được; Đối với 0,19 gam Heroine thu giữ của bị cáo Quảng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H đã gửi toàn bộ gửi giám định chất ma túy, sau khi có kết luận giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã N H, huyện S H nơi bị cáo Quảng Văn L đang cư trú. Cũng như xã Tủa Sín Chải, huyện S H, tỉnh L C nơi Tòa án nhân dân huyện S H mở phiên tòa xét xử công khai lưu động các vụ án hình sự sơ cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta để mỗi người dân am hiểu rõ về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc 03 gói Hêrôin, Quảng Văn L khai mua của người đàn ông dân tộc Mông (*không rõ nhân thân lai lịch*) khoảng 30- 40 tuổi. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Quảng Văn T là người đã cho bị cáo đi nhờ xe. Tuy nhiên khi đi nhờ xe bị cáo không nói cho T biết việc mình đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy không xử lý T trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Lò Văn T” đã ngồi chơi cùng bị cáo tại quán hàng tạp hóa và việc L lấy chiếc dép của T” để lên gói Heroine T” cũng không biết vì vậy cũng

không xử lý T” trong vụ án này là phù hợp. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn L, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn L: 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 03 mảnh giấy xỏ số kiến thiết L C; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 6 năm 2020).

6. Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L C;
- VKSND tỉnh L C;
- Sở Tư pháp tỉnh L C;
- VKSND huyện S H;
- CQCSĐT CA huyện S H;
- CQTHAHS CA huyện S H;
- CCTHADS huyện S H;
- UBND xã N H;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn